# NHẬN XÉT

••••	••••	•••	•••	•••	• • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	• • • •	• • • •	, <b></b> .	•••	•
••••	••••	• • • •	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	• • • •	• • • •	. • • •	• • • •	•
••••	••••	• • • •	•••	•••	• • • •	• • • -	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	• • • •	•••	, <b></b> .	•••	•
••••	••••	· • • •	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	• • • •	• • • •		• • • •	,
••••	••••	• • •	•••	•••	• • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	,
••••	••••	• • •	•••	•••	• • •	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	• • • •	•
••••	••••	•••	•••	•••	• • • •	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • • (	•••	•••	•••	• • • (	•••	•••	•••	•
••••	••••	•••	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	• • • (	• • • •	•••	•••	•
••••	••••	· • • •	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	• • • •	•
••••	••••	· • • •	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	• • •	• • • •	•••	•••	•
••••	••••	•••	•••	•••	• • • •	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	• • • (	•••	•••	•••	•
••••	••••	•••	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	•
••••	••••	• • • •	•••	•••	• • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	• • • •	•••	•••	•••	•
••••	••••	· • • •	•••	•••	• • • •	• • • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	•••	• • • •	• • • •		•••	•
• • • •	••••	• • • •	•••	•••	• • • •	• • • •	• • •	•••	•••			•••	• • •			• • •	• • •	•••		• • •	•••	•••	• • •	•••	•••	•••	• • •	• • • •	• • • •	• • • •	•

Giáo viên hướng dẫn

Lê Văn Vinh

### LÒI CẨM ƠN

Trên thực tế không có sự thành công nào mà không gắn liền với những sự hỗ trợ, giúp đỡ dù ít hay nhiều, dù trực tiếp hay gián tiếp của người khác. Nay em xin được phép gửi lời cảm ơn chân thành này đến thầy Lê Văn Vinh, người đã trực tiếp hỗ trợ em trong suốt quá trình thực hiện đồ án 2, nhận xét và góp ý. Nếu không có những lời hướng dẫn, những kinh nghiệm thực tiễn của thầy thì em nghĩ rằng bài thu hoạch này sẽ khó có thể hoàn thiện và hoàn thành đúng thời hạn được. Một lần nữa, em xin cảm ơn thầy.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Công ty Công nghệ Cổ phần Nho Tím đã tạo điều kiện thuận lợi để em thực tập và hoàn thiện bản báo cáo thực tập tổng hợp của mình.

Để có thể hoàn thành tốt đợt thực tập tốt nghiệp, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám hiệu Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM, đã tận tình giảng dạy và cung cấp những kiến thức cần thiết, bổ ích để chúng em có thể hoàn thành tốt quá trình học tập và thực hiện đồ án của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện

Ngô Công An Trần Viết Bảo

# MỤC LỤC

DANH MỤC CAC HINH5	5
DANH MỤC CÁC BẢNG	7
GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI	3
1. Lý do chọn đề tài	3
2. Mục tiêu	3
3. Chức năng cơ bản	3
3.1. Guest	3
3.2. Người dùng	3
3.3. Admin9	)
4. Use case diagram9	)
5. Sequence diagram13	3
5.1. Đăng nhập	3
5.2. Đăng ký	3
5.3. Lưu bài đăng14	1
5.4. Tạo bài đăng15	5
5.5. Thay đổi password15	5
5.6. Xem bài đăng16	5
5.7. Duyệt bài đăng	7
5.8. Ấn bài đăng	7
5.9. Tìm kiếm bài đăng18	3
5.10. Sửa thông tin cá nhân	)
5.11. Block User	)
5.12. Unblock User	)

5.13	3. Xem thông tin User	20
5.14	4. Sửa thông tin User	21
CO S	Ở DỮ LIỆU	22
1. N	Iô hình ERD	22
2. D	Oatabase diagram	22
Giao	Diện	24
1. G	iao diện Guest	24
2. G	iao diện người dùng	25
3. G	iao diện admin	30
MÔ I	HÌNH - FRAMEWORK THỰC HIỆN ĐỀ TÀI	34
1.	Mô hình xây dựng dự án	34
2.	Framework sử dụng trong dự án	36
ĐÁN	H GIÁ	38
1.	Quá trình thực hiện ứng dụng	38
2.	Uu – Nhược điểm khi ứng dụng	38
3.	Hướng phát triển của đề tài	38

# DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1. Use case diagram	9
Hình 2. Use case QLBaiDang	10
Hình 3. User case QLUser	10
Hình 4. Sequence đăng nhập	13
Hình 5. Sequence đăng kí	14
Hình 6. Sequence lưu bài đăng	14
Hình 7. Sequence tạo bài đăng	15
Hình 8. Sequence thay đổi password	16
Hình 9. Sequence xem bài đăng	16
Hình 10. Sequence duyệt bài đăng	17
Hình 11. Sequence ẩn bài đăng	18
Hình 12. Sequence tìm kiếm bài đăng	19
Hình 13. Sequence sửa thông tin cá nhân	19
Hình 14. Sequence block user	20
Hình 15. Sequence unblock user	20
Hình 16. Sequence xem thông tin user	21
Hình 17. Sequence sửa thông tin user	21
Hình 18. Mô hình ERD	22

Hình 19. Database Diagram	23
Hình 20. Giao diện trang chủ guest	24
Hình 21. Giao diện trang đăng nhập	24
Hình 22. Giao diện đăng ký người dùng	25
Hình 23. Giao diện đăng ký thông tin người dùng	25
Hình 24. Giao diện trang chủ người dùng	26
Hình 25. Giao diện thanh tìm kiếm	26
Hình 26. Giao diện trang thông tin cá nhân	27
Hình 27. Giao diện trang đổi mật khẩu	27
Hình 28. Giao diện trang quản lý bài đăng	28
Hình 29. Giao diện trang chi tiết bài đăng	28
Hình 30. Giao diện trang chi tiết bài đăng (2)	29
Hình 31. Giao diện trang chi tiết bài đăng (3)	29
Hình 32. Giao diện trang tạo bài đăng	30
Hình 33. Giao diện trang chủ admin	30
Hình 34. Giao diện trang quản lý bài đăng	31
Hình 35. Giao diện trang duyệt bài đăng	31
Hình 36. Giao diện trang quản lý người dùng	32
Hình 37. Giao diện trang thêm admin	32
Hình 38. Giao diện trang quản lý thông tin admin	33
Hình 39. Giao diện trang đổi mật khẩu	33
Hình 40. Mô hình MVC	35
Hình 41. Cấu trúc cây thư mục của dự án	36
Hình 42. Vị trí của Entity Framework trong mô hình lập trình và phát triển w	/eb
ASP.NET CORE MVC	37

#### DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1. Bảng mô tả các actor trong use case diagram	10
Bảng 2. Bảng mô tả các use case trong use case diagram	11
Bảng 3. Bảng mô tả các use case trong use case QLBD	12
Bảng 4. Bảng mô tả các use case trong use case QLUser	12

## GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

### 1. Lý do chọn đề tài

Với nhu cầu tìm nhà ở ngày càng nhiều và nhu cầu tìm đất để kinh doanh hoặc ở thì các cò đất ngày xuất hiện càng nhiều để tăng tỉ lệ tìm kiếm nhanh hơn nhưng đổi lại người mua, bán cần phải trả các chi phí phát sinh cao hơn nắm bắt được nhu cầu đó nhóm chúng em quyết định thực hiện dự án là xây dựng website bất động sản và với thời đại công nghệ 4.0 hiện nay thì việc mọi người sử dụng các thiết bị công nghệ để tìm kiếm các nhu cầu mà họ cần trên các trang web không còn khó khăn nên việc tạo ra trang web này có thể đáp ứng được nhu cầu mua, bán của mọi người

#### 2. Mục tiêu

- Giúp những người cần mua nhà, đất có thể tìm được những căn nhà, mảnh đất mà họ cần với giá cả hợp lí, tiết kiệm thời gian.
- Giúp những người cần bán nhà, đất có thể bán với giá cao hơn, thời gian bán nhanh hơn, tỉ lệ bán thành công cao hơn so với việc phải đi dán quảng cáo, hay thuê các cò đất làm tốn thêm chi phí phát sinh.

#### 3. Chức năng cơ bản

#### 3.1. Guest

- Đăng nhập và đăng ký tài khoản

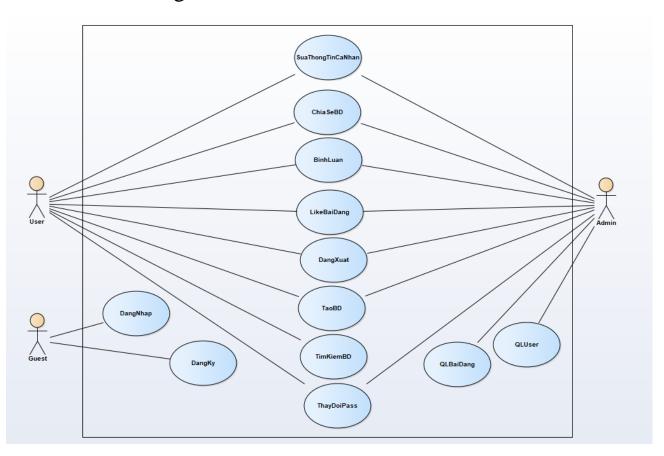
#### 3.2. Người dùng

- Thêm bài đăng
- Chỉnh sửa tài khoản
- Xem các bài đăng về các loại bất động sản và tìm kiếm các bài đăng theo ý muốn
- Like, share bài đăng
- Bình luận bài đăng

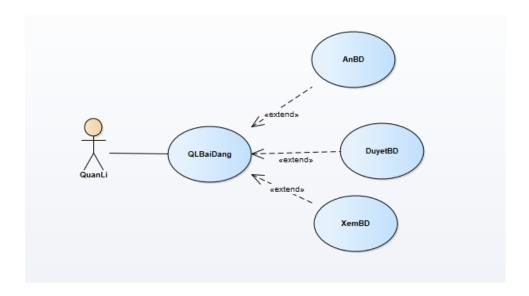
#### 3.3. Admin

- Quản lý bài đăng
  - + Xem chi tiết, like, share, bình luận bài đăng
  - + Ân bài đăng
  - + Duyệt bài đăng
- Quản lý người dùng
  - + Xem thông tin
  - + Sửa thông tin
  - + Khóa tài khoản
- Quản lý admin
  - + Thêm admin
  - + Xóa admin

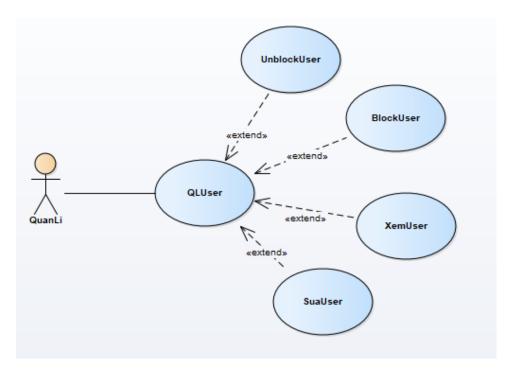
#### 4. Use case diagram



Hình 1. Use case diagram



Hình 2. Use case QLBaiDang



Hình 3. User case QLUser

Bảng 1. Bảng mô tả các actor trong use case diagram

TT	Tên Actor	Ý nghĩa
1	Guest	Người dùng truy cập trang web, sử dụng trang web để tra cứu về bất động sản, có thể đăng ký và đăng nhập.

2	User	Người dùng đã đăng nhập trên hệ thống và có thể đăng bài, share, like, bình luận, tìm kiếm bài đăng, xem bài đăng đã đăng.
3	Admin	Admin quản lý các user: xem, sửa, khóa tài khoản. Thêm mới admin. Quản lý bài đăng: xem, ẩn, duyệt các bài đăng.

Bảng 2. Bảng mô tả các use case trong use case diagram

TT	Tên use case	Ý nghĩa
1	ChiaSeBD	Người dùng có thể chia sẽ các bài đăng họ muốn lên facebook để chia sẻ thông tin cho bạn bè và mọi người
2	BinhLuan	Người dùng bình luận về bài viết, để lại các feedback cho người đăng bài và những người dùng khác
3	LikeBaiDang	Người dùng like bài đăng mà họ cảm thấy thích và thấy hợp lý về nội dung, giá cả; để tăng sự tin tưởng cho bài viết đó đối với những người khác
4	DangXuat	Người dùng và admin có thể đăng xuất khỏi tài khoản để đăng nhập vào tài khoản khác hoặc khi không cần sử dụng
5	TaoBD	Người dùng có thể đăng các bài về mua, bán hoặc thuê về nhà đất mà họ muốn lên website
6	TimKiemBD	Người dùng tìm kiếm các bài đăng họ muốn một cách nhanh chóng bằng các từ khóa theo địa điểm, loại cần tìm (mua, thuê) và theo khoảng giá
7	ThayDoiPass	Admin và người dùng có thể đổi pass khi họ có nhu cầu

8	SuaThongTin CaNhan	Người dùng sửa lại thông tin cá nhân để có thông tin chính xác
9	QLBaiDang	Admin có thể xem bài đăng, ẩn bài đăng và duyệt các bài đăng của người dùng
10	QLUser	Admin có thể xem thông tin người dùng, chỉnh sửa thông tin người dùng và khóa tài khoản người dùng khi cần thiết
11	DangNhap	Guest đăng nhập vào để vào trang người dùng hoặc admin để thực hiện các chức năng tùy theo loại tài khoản
12	DangKy	Guest đăng ký tài khoản người dùng khi chưa có tài khoản để có thể sử dụng các chức năng của người dùng

Bảng 3. Bảng mô tả các use case trong use case QLBD

TT	Tên Actor	Ý nghĩa
1	XemBD	Admin xem bài đăng của người dung đã lưu vào hệ thống.
2	DuyetBD	Admin duyệt những bài đăng hợp lí và đang chờ duyệt.
3	AnBD	Admin ẩn những bài đăng không hợp lí.

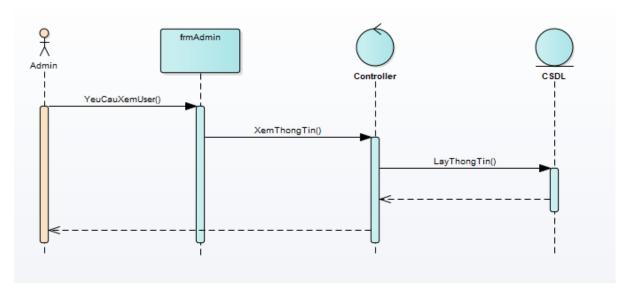
Bảng 4. Bảng mô tả các use case trong use case QLUser

TT	Tên Actor	Ý nghĩa
1	XemUser	Admin có thể xem và kiểm tra thông tin của User.
2	SuaUser	Admin có thể sửa thông tin của User.

3	BlockUser	Admin có thể block User nếu cần thiết.
4	UnblockUser	Admin bo block User.

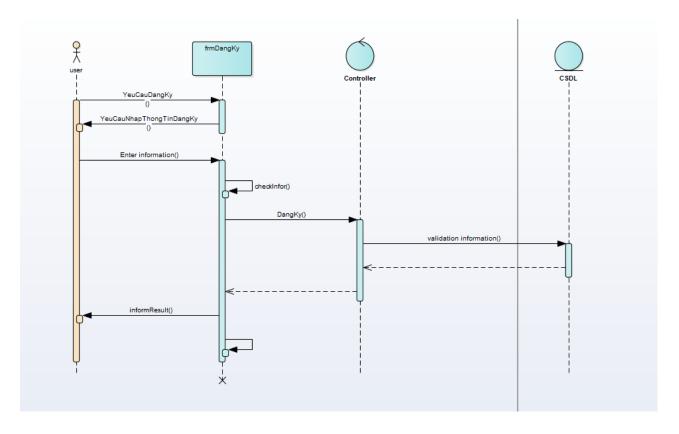
# 5. Sequence diagram

### 5.1. Đăng nhập



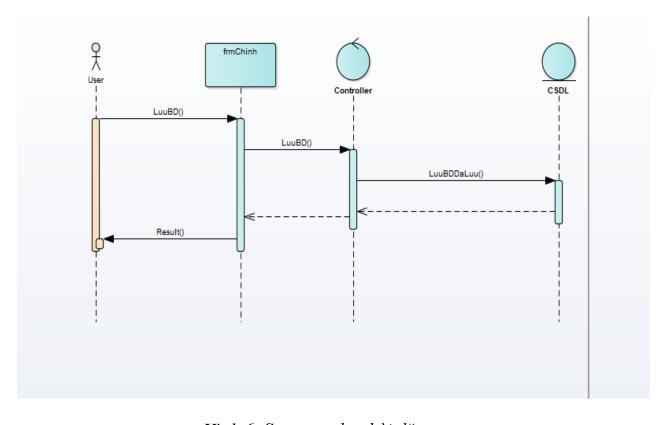
Hình 4. Sequence đăng nhập

#### 5.2. Đăng ký



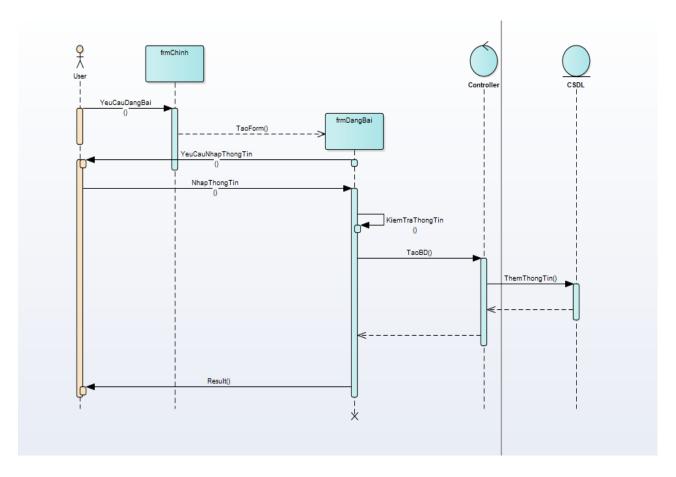
Hình 5. Sequence đăng kí

### 5.3. Lưu bài đăng



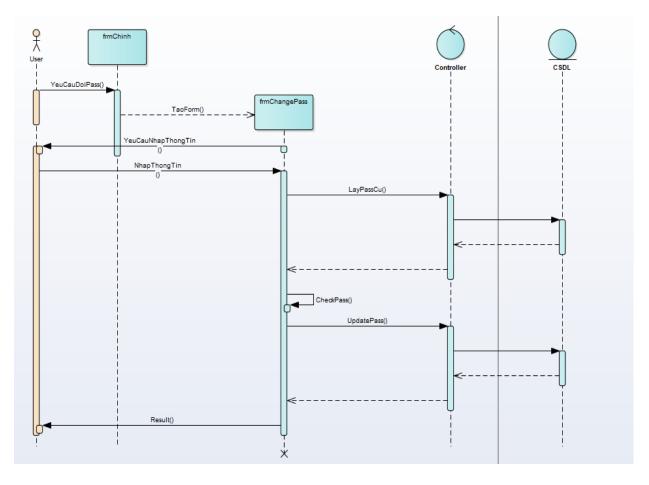
Hình 6. Sequence lưu bài đăng

#### 5.4. Tạo bài đăng



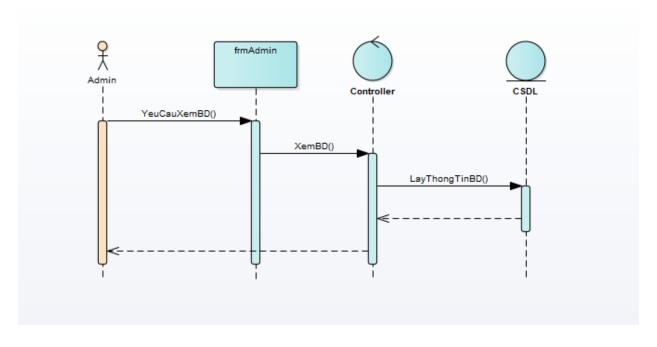
Hình 7. Sequence tạo bài đăng

# 5.5. Thay đổi password



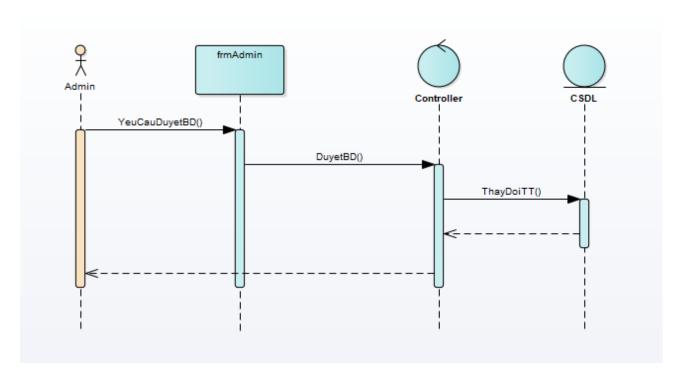
Hình 8. Sequence thay đổi password

### 5.6. Xem bài đăng



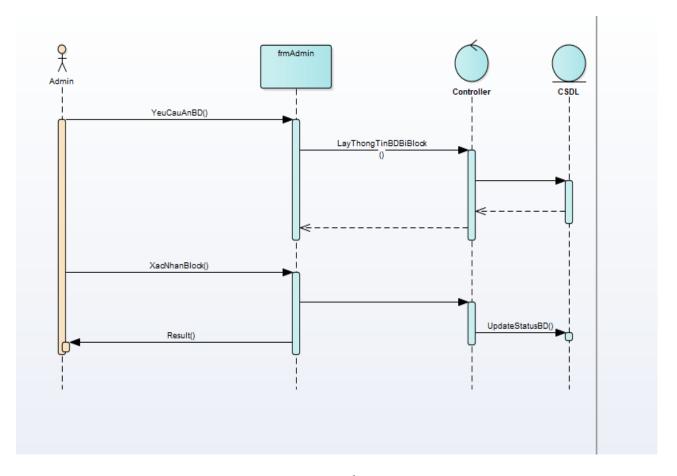
Hình 9. Sequence xem bài đăng

### 5.7. Duyệt bài đăng



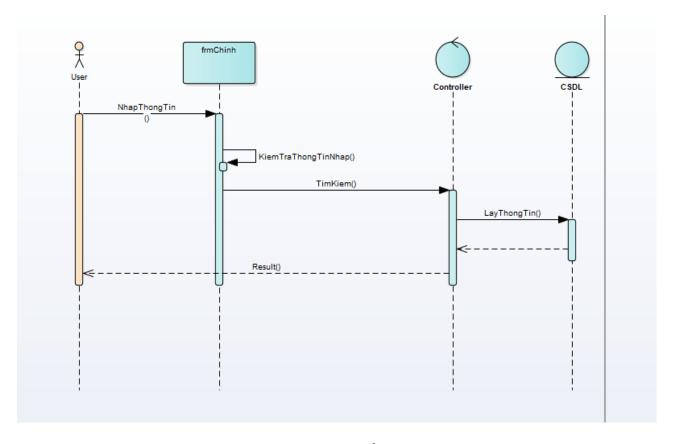
Hình 10. Sequence duyệt bài đăng

# 5.8. Ấn bài đăng



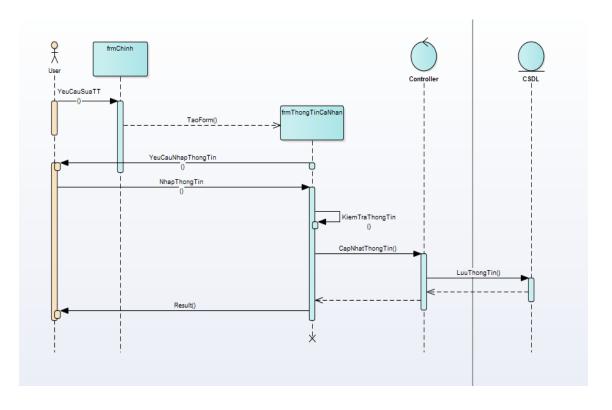
Hình 11. Sequence ẩn bài đăng

# 5.9. Tìm kiếm bài đăng



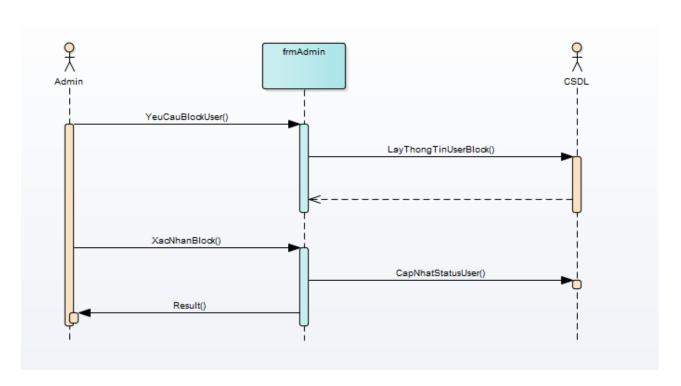
Hình 12. Sequence tìm kiếm bài đăng

### 5.10. Sửa thông tin cá nhân



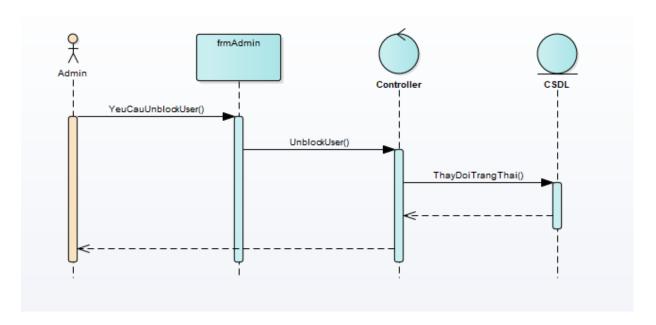
Hình 13. Sequence sửa thông tin cá nhân

#### 5.11. Block User



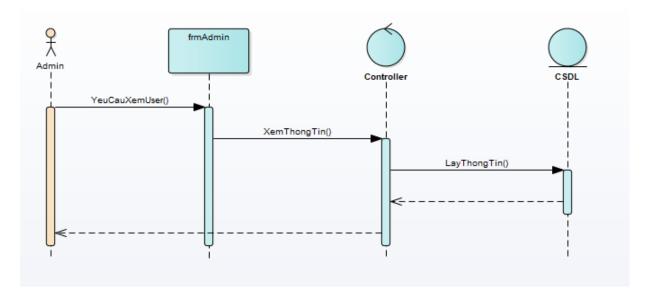
Hình 14. Sequence block user

#### 5.12. Unblock User



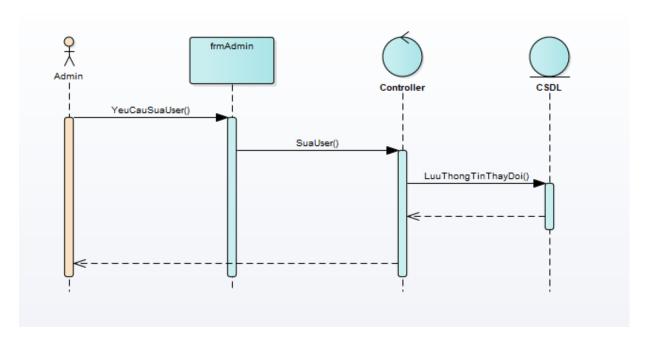
Hình 15. Sequence unblock user

### 5.13. Xem thông tin User



Hình 16. Sequence xem thông tin user

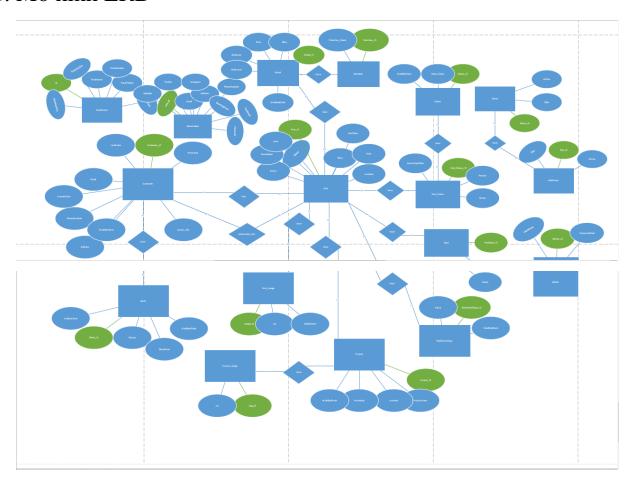
### 5.14. Sửa thông tin User



Hình 17. Sequence sửa thông tin user

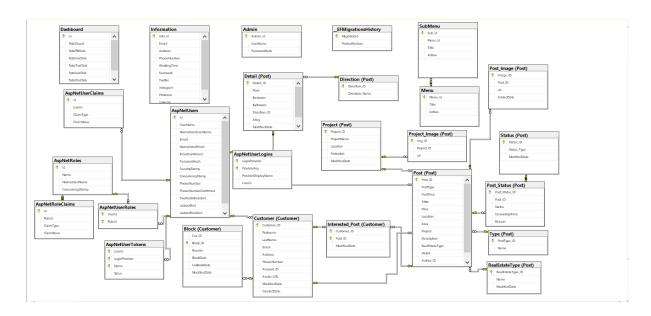
# CƠ SỞ DỮ LIỆU

#### 1. Mô hình ERD



Hình 18. Mô hình ERD

# 2. Database diagram



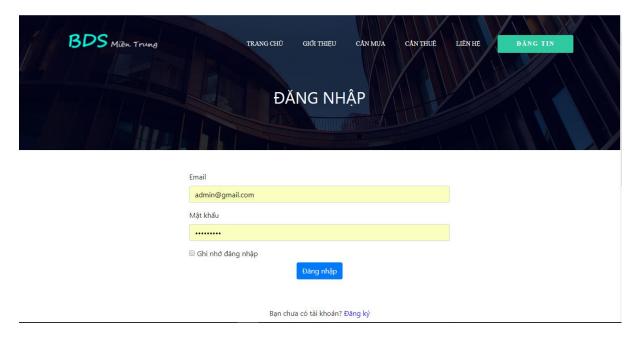
Hình 19. Database Diagram

#### Giao Diện

#### 1. Giao diện Guest



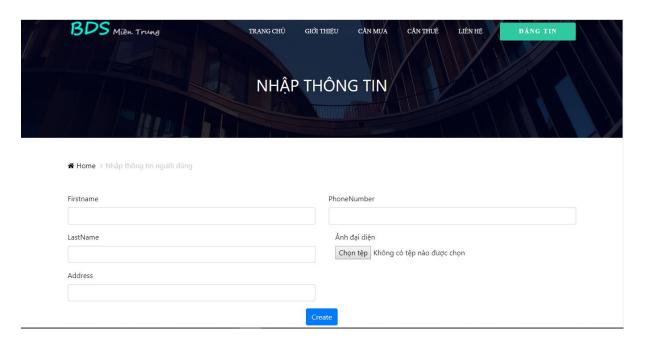
Hình 20. Giao diện trang chủ guest



Hình 21. Giao diện trang đăng nhập

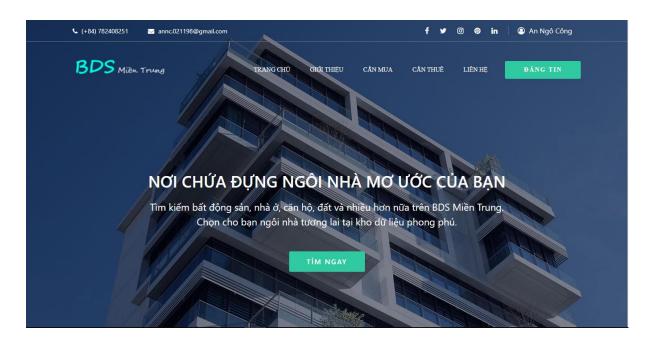
BDS Mièn Trung	TRANG CHỮ GIỚI THIỆU CÂN MƯA CÂN THUỀ	LIÈN HÈ ĐẮNG TIN
	ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN	
	Email	
	hau@donga.edu.vn	
	Mật khẩu	
	*****	
	Nhập lại mật khẩu	
	*****	
	Đãng ký tài khoản	
	Bạn đã có tài khoản? Đăng nhập	

Hình 22. Giao diện đăng ký người dùng

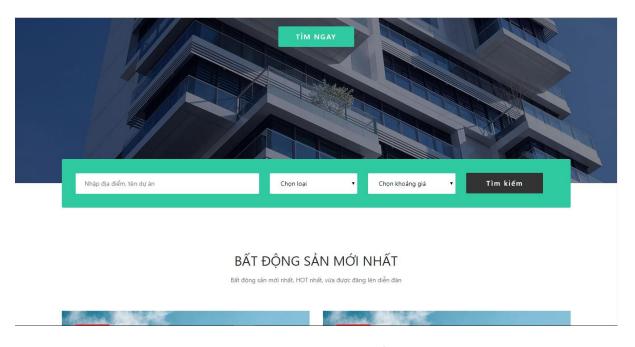


Hình 23. Giao diện đăng ký thông tin người dùng

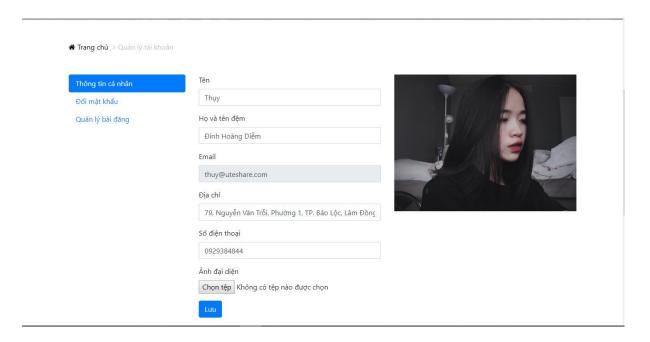
## 2. Giao diện người dùng



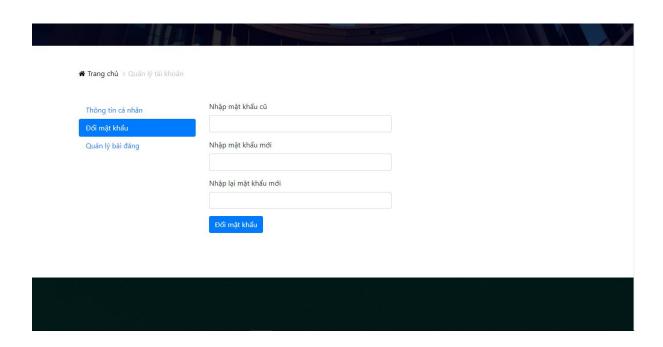
Hình 24. Giao diện trang chủ người dùng



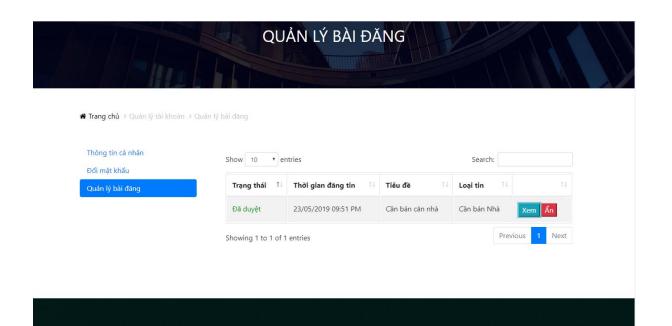
Hình 25. Giao diện thanh tìm kiếm



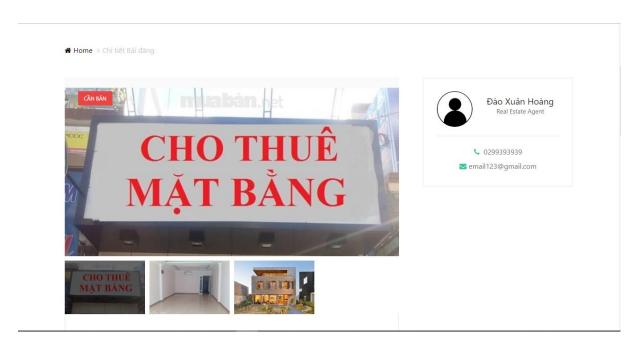
Hình 26. Giao diện trang thông tin cá nhân



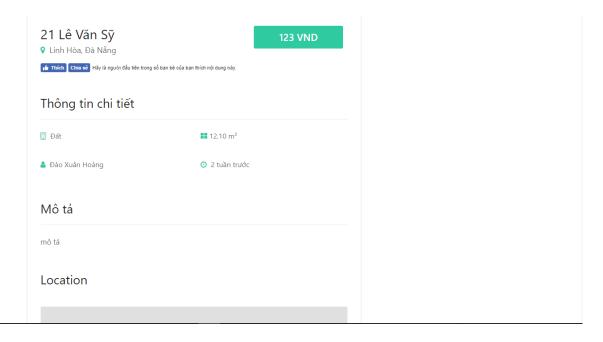
Hình 27. Giao diện trang đổi mật khẩu



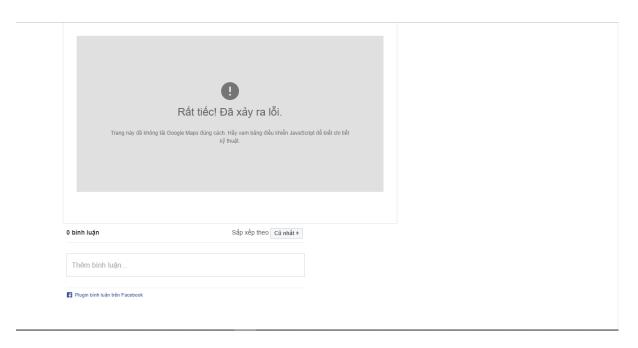
Hình 28. Giao diện trang quản lý bài đăng



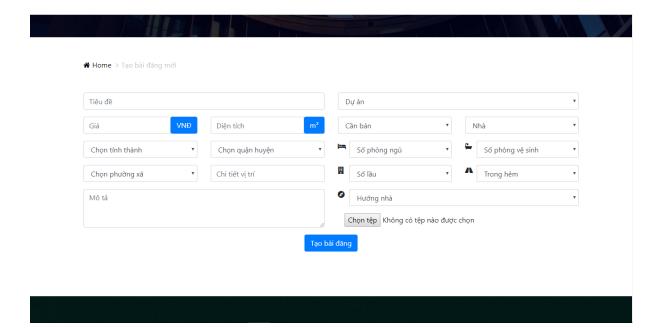
Hình 29. Giao diện trang chi tiết bài đăng



Hình 30. Giao diện trang chi tiết bài đăng (2)

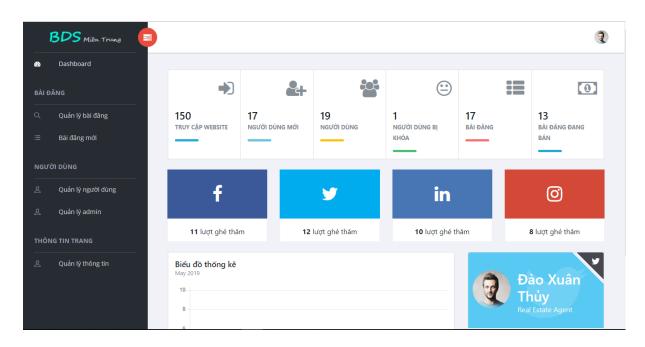


Hình 31. Giao diện trang chi tiết bài đăng (3)

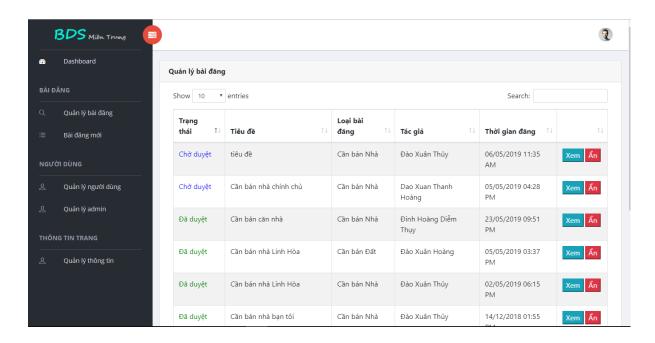


Hình 32. Giao diện trang tạo bài đăng

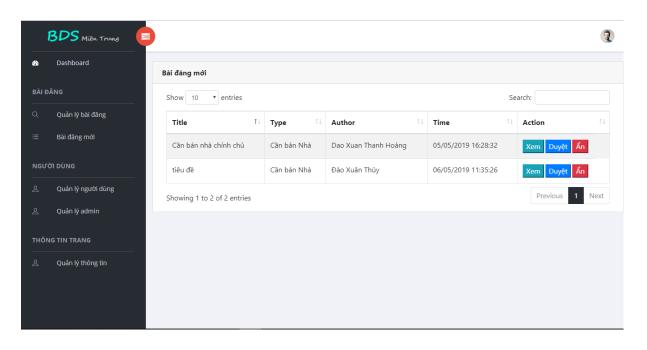
#### 3. Giao diện admin



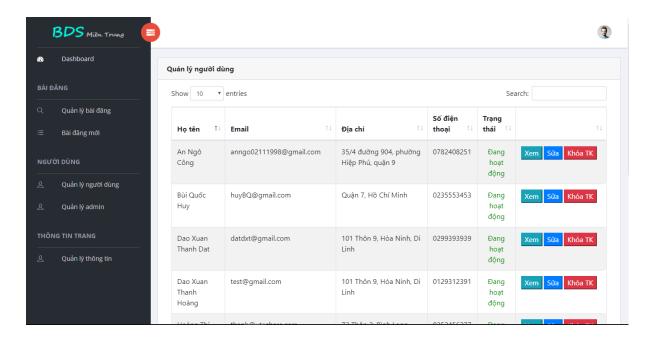
Hình 33. Giao diện trang chủ admin



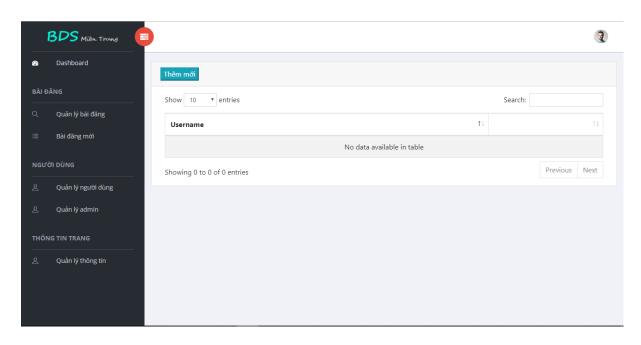
Hình 34. Giao diện trang quản lý bài đăng



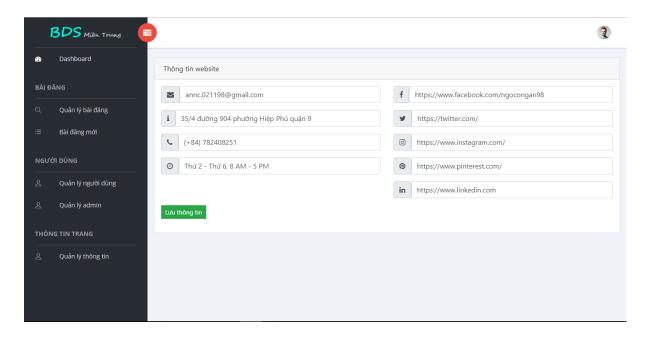
Hình 35. Giao diện trang duyệt bài đăng



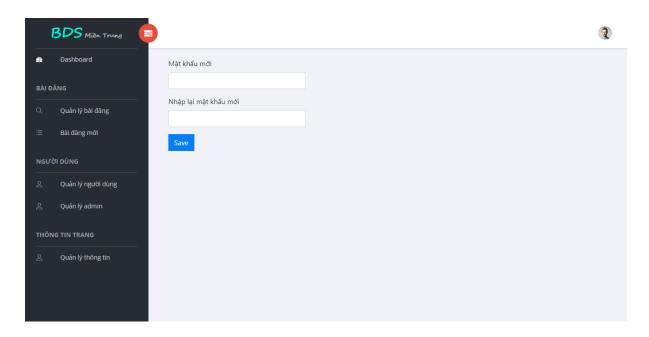
Hình 36. Giao diện trang quản lý người dùng



Hình 37. Giao diện trang thêm admin



Hình 38. Giao diện trang quản lý thông tin admin



Hình 39. Giao diện trang đổi mật khẩu

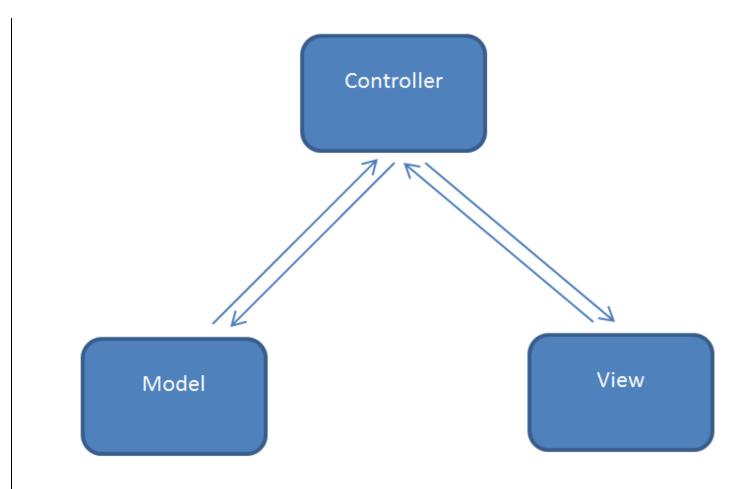
## MÔ HÌNH - FRAMEWORK THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

#### 1. Mô hình xây dựng dự án

Dự án được xây dựng dưới mô hình MVC.

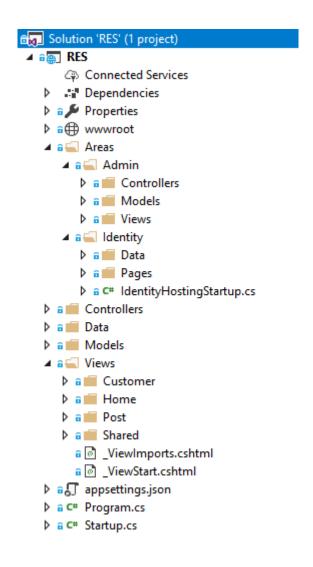
Mô hình MVC là viết tắt của Model – View – Controller. Trong đó Controller chính là trái tim của ứng dụng.

- Controller sẽ chịu trách nhiệm nhận các request được gửi lên từ người dùng, sau đó sẽ xử lý và điều hướng dữ liệu trả về.
- View đảm nhận công việc đơn giản hơn, nó chỉ có một nhiệm vụ duy nhất là chứa mã giao diện hoặc nhận dữ liệu trả về từ Controller.
- Model thì chịu trách nhiệm tương tác với CSDL, có thể là thực thi truy vấn thông thường hoặc trả về dữ liệu dạng đóng gói cho Controller xử lý và điều hướng.



Hình 40. Mô hình MVC

Cấu trúc cây thư mục của dự án:



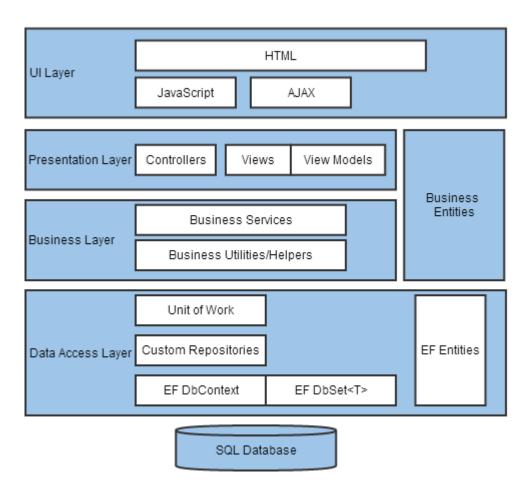
21 Hình 41. Cấu trúc cây thư mục của dự án

#### 2. Framework sử dụng trong dự án

Framework chính được sử dụng trong sự án là Entity Framework.

Entity Framework (EF) là một framework ánh xạ quan hệ đối tượng (ORM) dành cho ADO.NET, là 1 phần của .NET Framework. EF cho phép các nhà phát triển Web tương tác với dữ liệu quan hệ theo phương pháp hướng đối tượng đặc trưng. Lợi ích lớn nhất của EF là giúp lập trình viên giảm thiểu việc lập trình mã nguồn cần thiết để truy cập và tương tác với cơ sở dữ liệu. EF được Microsoft hỗ trợ phát triển lâu dài và bền vững, vì vậy EF là 1 framework mạnh

nhất hiện nay để phát triển ứng dụng Web với sự hỗ trợ đông đảo của các nhà phát triển Web.



Hình 42. Vị trí của Entity Framework trong mô hình lập trình và phát triển web ASP.NET CORE MVC

## ĐÁNH GIÁ

#### 1. Quá trình thực hiện ứng dụng

Thuận lợi:

- Nhiều công nghệ hỗ trợ cho việc phát triển ứng dụng.
- Nhiều thư viện (API) tiện ích.
- Mô hình quản lý thực tế.
- Nguồn tài liệu phong phú.
- Bản thân sinh viên có kiến thức cơ bản về lập trình Java.
- Thời gian thiết kế và phát triển ứng dụng nhiều.

Khó khăn:

- Ít kinh nghiệm trong việc thiết kế giao diện lẫn cơ sở dữ liệu.
- Chưa tận dụng, tối ưu chức năng các thư viện, công nghệ.

## 2. Uu – Nhược điểm khi ứng dụng

Ưu điểm:

- Có những chức năng cơ bản.
- Chạy trên nhiều nền tảng.

Nhược điểm:

- Còn lỗi.
- Cơ sở dữ liệu chưa ràng buộc chặt chẽ.
- Load dữ liệu và giao diện còn chậm.

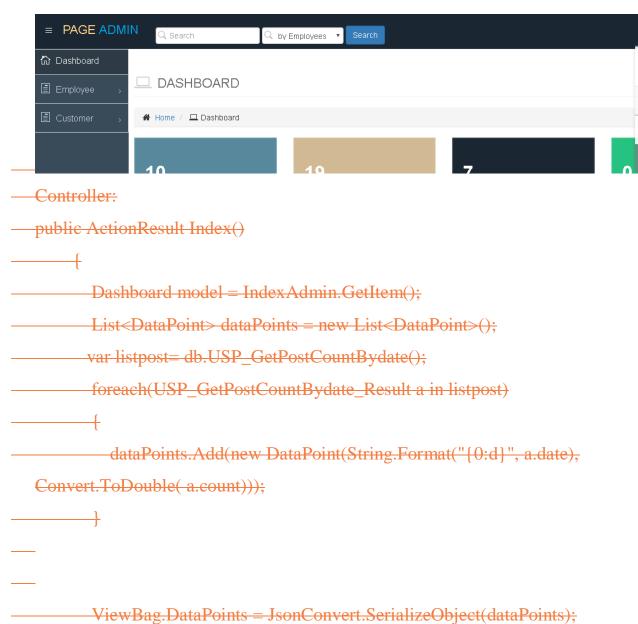
## 3. Hướng phát triển của đề tài

- Thêm một số bảng mở rộng dự án.
- Ràng buộc chặt chẽ hơn.
- Mở rộng chức năng cho -admin và người dùng.

- Cải tiến giao diện.
- —Phát triển ứng dụng trên mobile.

```
— Nam + Ouốc:
— Quản tri phần Admin
* Phần đặng nhập:
- Controller:
`string UserName = frm["username"].ToString();
  Account acc = db.Accounts.Where(p => p.UserName ==
  UserName && p.Role_Account.FirstOrDefault().Role_ID ==
  1).SingleOrDefault();
 if (acc != null)
    bool Pass =
  HashPwdTool.CheckPassword(frm["password"].ToString(),
  acc.PasswordHash);
   if (Pass)
         Employee emp = db.Employees.Where(p =>
  p.Account_ID == acc.Account_ID).SingleOrDefault();
         if (emp.Quits == null && (emp.Block1.LastOrDefault() ==
  null || (emp.Block1.LastOrDefault() != null && (em
  p.Block1.LastOrDefault().UnBlockDate == null ||
  \underline{emp.Block1.LastOrDefault().UnBlockDate <= DateTime.Now))))}
           db.USP_InsertAccountLog(acc.Account_ID);
              Session["AccountUser"] = UserName;
              Session["ID_User"] = emp.Employee_ID;
              Session["ID Acc"] = acc.Account ID;
               Session["Avatar"] = "/Images/Employee/" +
  emp.Avatar_URL;
```

return RedirectToAction("Index", "Home");
}
...>
Giải thích: code trên nhằm kiểm tra loại tài khoản có phải là Admin hay không. Nếu không thì không cho đăng nhập. Trường hợp tài khoản admin đã bị block hoặc đã quit thì chặn đăng nhập (phần này code fail).
\* Dashboard (home index)



My Profi

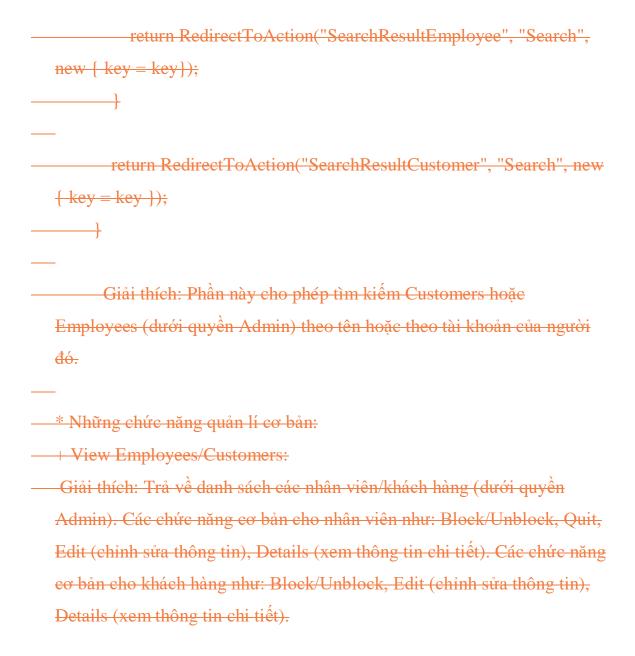
Change

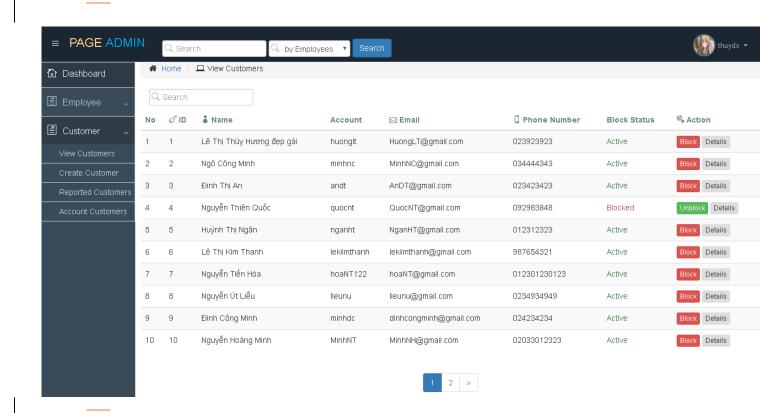
Change

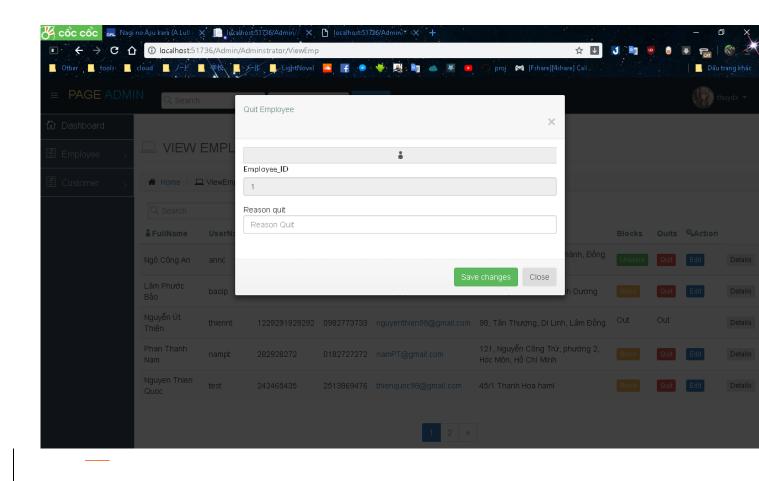
— Controller:  — public ActionRe	sult SearchResi	ult(string key, string droplist)	
—			
ashboard	by Employees by Customers		
PAGE ADMIN Q Search	Q by Employees 🔻	Search	
* Search Box			
<del>GO</del>			
— order by CAST(	p.PostTime AS	<del>S date) desc</del>	
— group by CAST			
— from Post.Post p	•		
<del>[count]</del>			
— select top(10) C.	AST( p.PostTin	ne AS date) as [date],count(p.Post_ID) as	
<del>- as</del>			
- create proc [dbo	].[USP_GetPos	tCountBydate]	
<del>GO</del>			
— USE [RealEstate	<del>Website]</del>		
Stored P 1	<del>ấy dữ liệu lên c</del>	<del>cho đồ thị:</del>	
Xei	n thông tin Adr	<del>min đang đăng nhập</del>	
khách hàng, bài	<del>đăng, bài đăng</del>	trong ngày, đồ thị biểu diễn trong 1 tuần,	<del></del>
————Giải thích	: Phần này thốn	ng kê cơ bản như: Tổng số nhân viên,	
<del>}</del>			

return View(model);

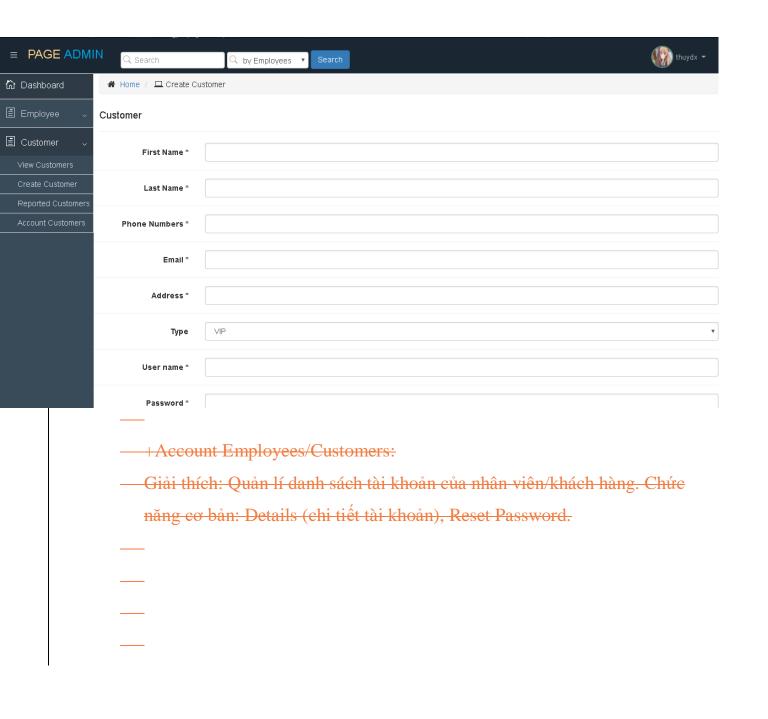
if(droplist=="emp")

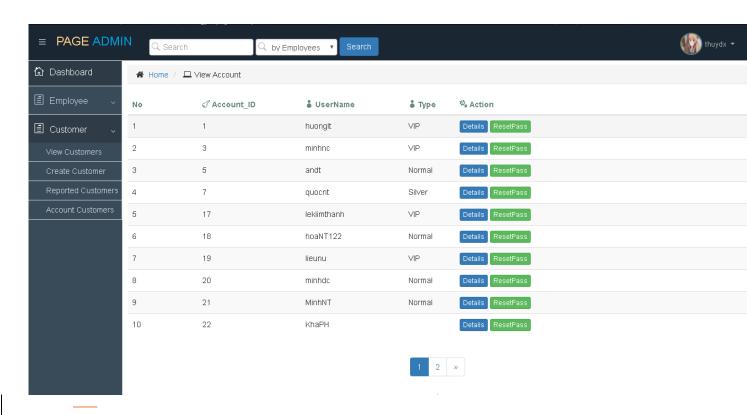


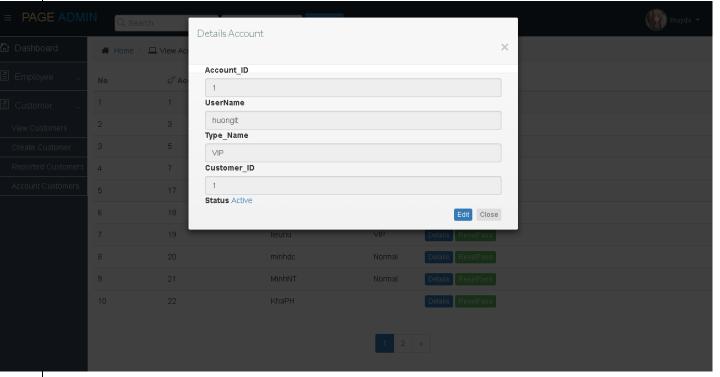


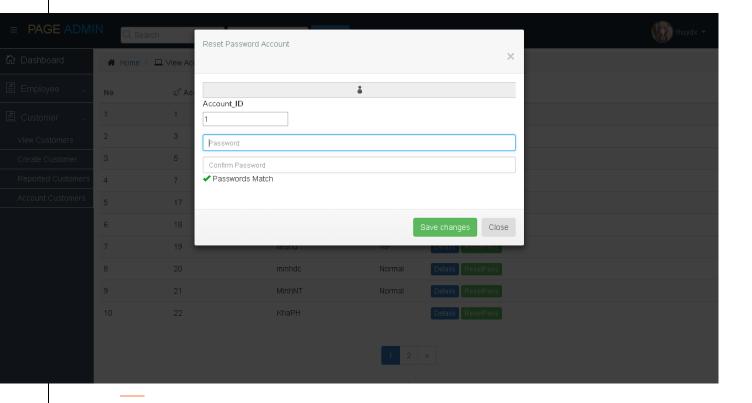


— Giải thích: Tạo thông tin cơ bản cho khách hàng/nhân viên.



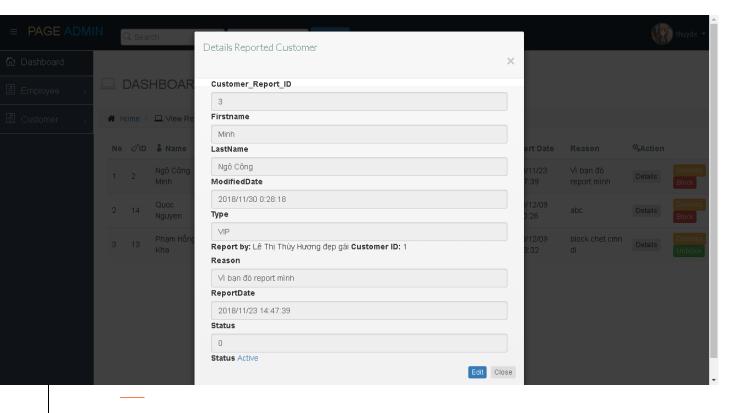






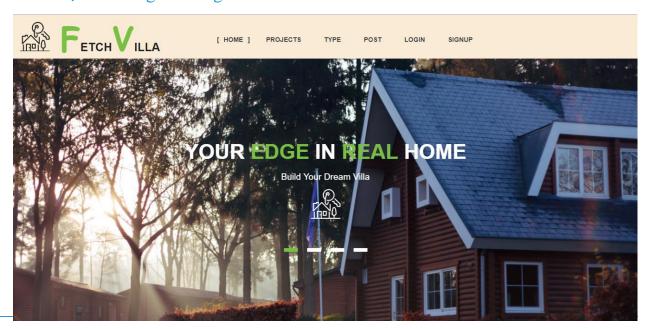
+ Reported Customer:

— Giải thích: Xem danh sách khách hàng bị report để nhân viên xem xét. Các chức năng cơ bản: Details, Dismiss, Block/Unblock

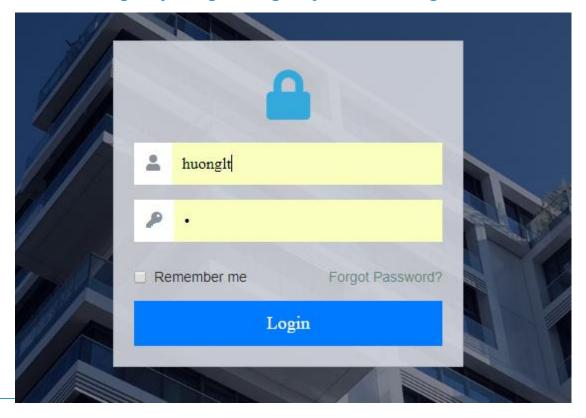


Giải thích giao diện người dùng

1. Giao diện chính người dùng



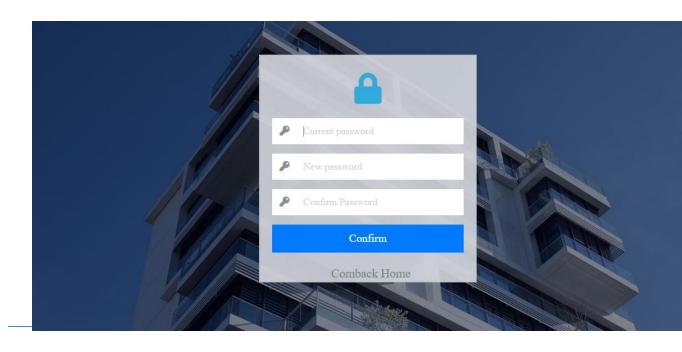
2. Giao diện đăng nhập: dùng để đăng nhập khi muốn đăng bài



3. Giao diện đăng ký người dùng: đăng ký tài khoản mới

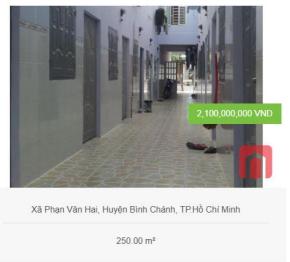


4. Giao diện đổi mật khẩu



# 5. Giao diện tìm kiếm: tìm kiếm bài đăng theo từ khóa và giá







## 6. Giao diện đăng bài của người dùng

	Information basic	
PostType(*) Cẩn bán ▼	Area(*)	
RealEstateType(*) Căn hộ ▼	ImagesPost(*)	Chọn tệp Không có tệp nào được chọn
Tittle(*)	Description(*)	
Price(*)		
LocationPost(*)		

Information project			
ProjectName(*)			
Protential(*)			
LocationProject(*)			
ImagesProject(*)	Chọn tệp Không có tệp nào được chọn		

Information other		
Floor		
Bedroom		
Bathroom		
Direction	Bắc ▼	

Post